

Bản án số: 120/2021/HS-ST
Ngày 14-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Loan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Cường
2. Bà Lê Thị Xuân Lang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2021/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1056/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Tuấn K; giới tính: nam; sinh ngày 30 tháng 3 năm 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: số A đường LLQ, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: số A1 đường PVH, Phường B1, Quận C1, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: buôn bán; con ông: PTK1 (chết) và bà: NTHD; hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ, chưa có con; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt, tạm giam từ ngày: 21/5/2020 (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Đỗ Ngọc Oánh - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Đỗ Ngọc Oánh, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh - bào chữa chỉ định cho bị cáo Phạm Tuấn K (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông HVS, sinh năm: 1958 (vắng mặt)

Trú tại: ấp A2, xã B2, huyện C2, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 20 phút ngày 21/5/2020, tại trước số số A3 đường THD, Phường B3, Quận C3, Thành phố Hồ Chí Minh, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 5 bắt quả tang bị cáo Phạm Tuấn K (đang điều khiển xe gắn máy biển

số 59M1-YYY.YY) có hành vi cất giấu trái phép ma túy để bán cho đối tượng nghiện; thu giữ trên mặt đồng hồ xe gắn máy và trong túi quần bên phải phía sau của Khoa 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 861/KLGD-H ngày 29/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL 43) thể hiện:

- Gói 1: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m_1 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 59,9427 gam, loại Methamphetamine.
- Gói 2: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m_2 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 24,9215 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Tuấn K khai nhận: Ngày 20/5/2020 Bị cáo K mua của đối tượng T (không rõ lai lịch) 100 gam ma túy đá, giá 37.000.000 đồng, nhờ T phân sẵn thành 01 gói 50 gam và 02 gói 25 gam, địa điểm giao nhận tại khu vực đường LLQ, Quận C. Sau khi nhận được ma túy, bị cáo K mang 01 gói 25 gam bán cho đối tượng H (không rõ lai lịch) với giá 10.000.000 đồng rồi trở về nơi ở cất giấu 02 gói ma túy còn lại. Ngày 21/5/2020, đối tượng B4 (không rõ lai lịch) điện thoại cho bị cáo đặt mua 25 gam ma túy với giá 10.000.000 đồng, giao tại khu vực khách sạn HL, khi bị cáo đến điểm hẹn giao ma túy cho B4 thì bị bắt như đã nêu. Ngoài ra bị cáo K khai đã thực hiện hành vi mua bán ma túy được 02 lần, cụ thể:

- Lần 1: Vào tháng 10/2019, Phạm Tuấn K mua của đối tượng UD (không rõ lai lịch) 01 hộp 10 gam ma túy đá, giá 4.500.000 đồng, địa điểm giao nhận tại khu vực quận Tân Bình. Sau khi nhận được ma túy, bị cáo K đã bán lại cho các đối tượng nghiện (không rõ lai lịch) với giá 5.000.000 đồng, thu lợi 500.000 đồng.

- Lần 2: Vào tháng 01/2020, Phạm Tuấn K mua của đối tượng UD 20 gam ma túy đá với giá 9.000.000 đồng tại khu vực quận Tân Bình rồi bán lại cho các đối tượng nghiện (không rõ lai lịch) với giá 10.000.000 đồng, thu lợi 1.000.000 đồng.

Phạm Tuấn K khai không biết cụ thể về nhân thân, lai lịch các đối tượng T, UD, H.

Tại bản Cáo trạng số 50/CT-VKS-P1 ngày 13 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Phạm Tuấn K về "Tội Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phạm Tuấn K khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng truy tố.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố; sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhận định bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng ma túy bị bắt quả tang. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt Phạm Tuấn K từ 16 đến 17 năm tù, buộc bị cáo nộp

phạt số tiền 10.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước. Ngoài ra, Kiểm sát viên cũng đề nghị xử lý phần tang vật theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Tuấn K thống nhất với tội danh và điều luật mà bản Cáo trạng truy tố. Luật sư nêu những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; qua lời khai của bị cáo thì hiện bị cáo chỉ mới bán một phần nhỏ ma túy, lượng ma túy còn lại bị bắt quả tang nên đã được cơ quan bảo vệ pháp luật ngăn chặn kịp thời, hậu quả có phần được hạn chế; bị cáo chỉ thu lợi với giá trị nhỏ; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn (cha chết, vợ bị cáo hiện có đơn xin ly hôn...), nhận thức pháp luật của bị cáo còn hạn chế; phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự... Từ đó, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt khoan hồng, dưới mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, giảm bớt một phần hình phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo cũng không có ý kiến, khiếu nại đối với các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng.

Về chỗ ở của bị cáo Phạm Tuấn K: Lệnh khám xét khẩn cấp 16/LKX-CSMT ngày 22/5/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 5 và Biên bản khám xét ngày 22/5/2020 (có xác nhận của Công an Phường 5, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh) (BL 37, 38-39) thể hiện bị cáo có chỗ ở tại số A1 đường PVH, Phường B1, Quận C1, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo cũng xác định có cư trú tại đây. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận vào thông tin lý lịch của bị cáo.

Về sự sai lệch số khung, số máy của chiếc xe gắn máy thu giữ trong vụ án giữa các văn bản tiếp nhận ban đầu (Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, Biên bản kiểm tra xe cùng ngày 21/5/2020- BL 22, 23...) với các văn bản sau này (Kết luận giám định số 3182/KLGD-X(Đ4) ngày 22/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 09/07/2020 – BL 87, 88...), Công an Phường 5, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã có văn bản tường trình ngày 12/4/2021 về nội dung này.

[2] Quá trình điều tra vụ án và xét hỏi tại phiên tòa thể hiện lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu được, bản kết luận giám định... Hội đồng xét xử có căn cứ xác định nội dung vụ án như bản Cáo trạng ghi nhận, cụ thể:

Bị cáo Phạm Tuấn K đã có hành vi mua ma túy từ đối tượng Toàn (không rõ lai lịch) và bán lại cho các đối tượng nghiện như Hùng, Bé (không rõ lai lịch) để thu lợi. Vào ngày 21/05/2020, khi bị cáo đang trên đường đem ma túy đi bán cho đối tượng Bé thì bị bắt quả tang tại trước số A3 đường THD, Phường B3, Quận C3, Thành phố Hồ Chí Minh cùng vật chứng qua giám định là ma túy.

Bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện độc hại, các hoạt động liên quan đến ma túy chịu sự quản lý và kiểm soát nghiêm ngặt của Nhà nước theo các quy định pháp luật, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác nhưng do thiếu ý thức tôn trọng pháp luật nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia, xâm phạm đến hoạt động của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong việc kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy.

Từ các lập luận trên, đối chiếu các quy định pháp luật, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận bị cáo Phạm Tuấn K phạm “Tội Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Phạm Tuấn K phải chịu trách nhiệm hình sự về “Tội Mua bán trái phép chất ma túy” đối với tổng khối lượng ma túy ở thể rắn, bị thu giữ khi bắt quả tang là 84,8642 gam, loại Methamphetamine, thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, Phạm Tuấn K có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử còn áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để buộc bị cáo nộp phạt một khoản tiền sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

[3] Đối với các đối tượng T, UD, H: do Phạm Tuấn K khai không biết về nhân thân, lai lịch của các đối tượng nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh, làm rõ để xử lý.

Đối với số ma túy bị cáo Phạm Tuấn K khai bán cho đối tượng Hùng và các đối tượng nghiện: do hiện chỉ có lời khai của bị cáo, không xác định được cụ thể khối lượng ma túy nên không có cơ sở để buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy này.

Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm nêu trên được ghi nhận tại bản Cáo trạng.

[4] Vật chứng của vụ án:

■ Đối với 02 gói ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong: Do không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

■ Đối với 01 cái điện thoại di động hiệu Bphone, 01 cái điện thoại di động hiệu Huawei, 01 cái máy tính bảng hiệu Samsung (thu giữ khi bắt quả tang bị cáo): Do đây là công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

■ Đối với 01 chiếc xe hai bánh gắn máy; nhãn hiệu Honda; số loại PCX; dung tích xilanh 124; biển số: 59M1-YYY.YY; số khung: RLHJF3001BY025207 (số mờ, rỉ sét); số máy: JF28E2129186 (số mờ, rỉ sét):

Tại Kết luận giám định số 3182/KLGĐ-X(Đ4) ngày 22/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL 87) thể hiện chiếc xe có số khung, số máy không thay đổi.

Qua xác minh thể hiện:

- Biển số 59M1-YYY.YY được cấp cho xe Air Blade có số máy: 0521076-JF27E, số khung: 502101-Y, người đứng tên sở hữu là bà LKY (địa chỉ: số A đường LLQ, Phường B5, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh). Bà Y cho biết chưa từng làm mất biển số, không cho ai mượn xe (Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 03/06/2020, Biên bản ghi lời khai ngày 15/6/2020 - BL 83, 84-85).

- Chiếc xe có số khung, số máy nêu trên có biển số là 68L1-104.24, do ông HVS đứng tên chủ sở hữu (Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 09/07/2020 – BL 88). Ông S khai chiếc xe của ông bị mất trộm vào tháng 4/2020 nhưng ông chưa trình báo cơ quan công an, ông hiện có yêu cầu được trả lại xe (Biên bản ghi lời khai ngày 28/7/2020, Biên bản về việc bị hại không trình báo vụ việc có dấu hiệu tội phạm đến cơ quan công an, Lý lịch cá nhân có xác nhận của Công an xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang – BL 93-94, 95, 91-93). Phạm Tuấn K khai mua xe máy trên của 01 người tên K2 (không rõ lai lịch), sau khi nhận tiền mua xe, người này hẹn bị cáo hôm sau thực hiện thủ tục sang tên chủ sở hữu nhưng sau đó không liên lạc được.

Hội đồng xét xử giao trả chiếc xe có số khung, số máy nêu trên cho ông HVS. Riêng đối với biển số 59M1-YYY.YY, Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

[5] Các lập luận trên đây cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và một phần lời bào chữa của Luật sư.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

■ Tuyên bố bị cáo Phạm Tuấn K phạm “Tội Mua bán trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Phạm Tuấn K: 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/5/2020.

Buộc bị cáo Phạm Tuấn K nộp phạt số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

■ Tịch thu tiêu hủy:

- 02 (hai) gói ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong, ghi vụ 861/2020 (gói 1, gói 2) có chữ kí của giám định viên TDH, cán bộ điều tra NKA; mã số: NP/102BB/2021;

- 01 (một) biển số: 59M1-YYY.YY;

■ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Bphone màu đen bên ngoài có ghi chữ B (ĐTDĐ có chữ B); mã số: DT1/102BB/2021;

- 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Huawei; mã số: DT2/102BB/2021;

- 01 (một) cái máy tính bảng hiệu Samsung; mã số: MTB/102BB/2021;

■ Giao trả cho ông HVS 01 (một) chiếc xe hai bánh gắn máy; nhãn hiệu Honda; số loại PCX; dung tích xilanh 124; số khung: RLHJF3001BY025207 (số mờ, rỉ sét); số máy: JF28E2129186 (số mờ, rỉ sét) (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra); mã số: XMAY/102BB/2021;

(Tang vật vụ án theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2021/102 ngày 24/12/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh – BL 109)

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP. HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục Thi hành án dân sự; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người có QLNVLQ; (2)
- Luật sư; (1)
- Thi hành án hình sự; (2)
- Phòng PC 53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (25) (8)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Kim Loan

